

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thăm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Ó.
2. Bà Hà Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Người tiến hành tố tụng:

Kiểm sát viên: Bà Lương Thị Tuyền.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Quảng Văn Hà và ông Lò Bảo Lâm.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 19/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 27/10/2023 đối với bị cáo:

Lương Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 14 tháng 02 năm 1973 tại huyện VC, tỉnh YB; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 04/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn U, con bà Lò Thị F (đều đã chết); Bị cáo có vợ là Sầm Thúy C, sinh năm 1980 và có một con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Năm 2017 bị UBND xã QH ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian 03 tháng về hành vi nghiện chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2023 đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

* Tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Quốc B, sinh năm 2002; Địa chỉ: bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút, ngày 27/7/2023, tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế-ma túy Công an huyện Phù Yên phối hợp với Công an xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã QH, huyện Phù Yên, bắt quả tang Lương Văn T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói bằng 03 lớp nilon màu đen, trong cùng là chất bột màu trắng nghi là ma túy (heroin); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen kèm 01 sim có số 0978.564.707; 01 chiếc xe máy hiệu Honda, loại xe Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26D1-34958.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận bản thân là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 07 giờ 40 ngày 27/7/2023 do muốn sử dụng ma túy nên đã sử dụng điện thoại gọi đến số thuê bao 0376.251.952 cho người đàn ông tên N để hỏi mua ma túy và T đã mua được của N 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất gói ma túy vào túi áo ngực đang mặc và điều khiển xe máy đi về đến khu vực bản M, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện Phù Yên bắt quả tang và đưa về cơ quan điều tra làm rõ.

Cùng ngày cơ quan Điều tra đã phối hợp với các đơn vị liên ngành tiến hành mở niêm phong cân tịnh gói chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn T được tổng khối lượng là 0,242 gam. Lấy toàn bộ gửi giám định ký hiệu là T1.

Tại Bản kết luận giám định số: 1839/KL-KTHS ngày 31/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu gửi giám định, ký hiệu T1 là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,242 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,242 gam; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine”; Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lương Quốc B, đề nghị xem xét trả lại 01 chiếc xe BKS: 26D1-34958, hiệu Honda Blade, màu xanh đen ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 19/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố bị cáo Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 16 đến 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư niêm phong, bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu đen; 01 vỏ phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lương Văn T, niêm phong hồi 14 giờ 35 phút ngày 27/7/2023”

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, chữ và số IMEI 1 350266787322729; EMEI 2 350266787322737, bên trong lắp 01 sim số 0978564707. Do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho anh Lương Quốc B là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 26D1-34958; số máy: JA36E0900306, số khung: RLHIA3634LY009911, xe đã quan sử dụng. Do anh Lương Quốc B không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra, không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 27/7/2023 tại Trụ sở Công an xã QH; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/7/2023, bị cáo Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,242 gam Heroine để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về nhân thân của bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tiền án và tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình cũng như, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo phần nào như khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị, không có công việc và thu nhập ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư do Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả

tang đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu đen; 01 vỏ phong bì do Công an huyện Phù Yên niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lường Văn T niêm phong hồi 14 giờ 35 phút ngày 27/7/2023”. Xét là vật không có giá trị và không sử dụng được, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, bên trong lắp 01 sim số 0978564707 do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 26D1-34958. Qua điều tra, xác minh xác định là tài sản hợp pháp của anh Lường Quốc B. Việc bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, anh B không biết. Tại phiên tòa anh B đề nghị HĐXX xem xét, trả lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Do đó, cần trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với người đàn ông mà bị cáo khai đã bán ma túy cho qua điều tra, xác minh người đó có họ tên Cầm Văn N, sinh năm 1972, cư trú tại: Bản TQ, xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình tiến hành lấy lời khai, đối chất N không thừa nhận được bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu, chứng cứ nào khác; Đối với số thuê bao 0376251952 mà bị cáo gọi để mua ma túy cơ quan điều tra đã xác định được chủ thuê bao là Phàng A L, sinh năm 1981, nơi cư trú tại bản KB, xã KB, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La không quen biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có QLLQ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án phạt tù.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư do Công an huyện Phù Yên niêm phong, bên trong đựng 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu khi bắt quả tang đã bóc mở; 03 mảnh nilon màu đen; 01 vỏ phong bì do Công an huyện Phù Yên

niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ Lường Văn T niêm phong hồi 14 giờ 35 phút ngày 27/7/2023”

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, có chữ và số IMEI 1 350266787322729; EMEI 2 350266787322737, bên trong lắp 01 sim số 0978564707. Do bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Trả lại cho anh Lường Quốc B 01 chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Blade, màu xanh đen, biển kiểm soát 26D1-34958; số máy: JA36E0900306, số khung: RLHIA3634LY009911, xe đã quan sử dụng là chủ sở hữu hợp pháp. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản, ngày 24/10/2023 giữa Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm.: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lường Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/11/2023).

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ
- CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có Quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Cầm Văn Thắm